

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 439/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai thuộc giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

#### 1. Cấp tỉnh:

Sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

## 2. Cấp xã:

- Sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 28/05/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

*(Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế nội dung công bố tại các số thứ tự 1, 2 Phần chuẩn hóa thủ tục hành chính cấp tỉnh; các số thứ tự 1, 2 Phần cấp xã được ban hành tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 28/05/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức và rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ



hành chính công tỉnh; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26 / 6 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT               | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                         | DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                             |
|-------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I CẤP TỈNH</b> |          |                                                                                                                                                                       |                     |                                                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                            |             |                                                                                                                    |                                                                                                                     |
| 1                 | 1.008409 | Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh) | Không quy định      | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br><br>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br><br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia | Một phần       | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.<br><br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. | Không       | - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020<br><br>- Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 2                 | 1.008410 | Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế                                                                                                                                  | Không quy           | <b>Nộp hồ sơ tại:</b>                                                                                                                                                      | Một phần       | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:                                                                                                        | Không       | - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày                                                                                  | Nội dung TTHC thực                                                                                                  |



|           |          |                                                                                                                                                            |                                             |                                                                                                                                                                                  |            |                                                                                                                                                                               |                                                                                  |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |
|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |          | khản cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)                          | định                                        | - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công. |            | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.<br><br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.                                                                        | 20/4/2020<br><br>- Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 | hiện theo Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                                      |                                                                                                                      |
| II CẤP XÃ |          |                                                                                                                                                            |                                             |                                                                                                                                                                                  |            |                                                                                                                                                                               |                                                                                  |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |
| I         | 1.010091 | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br><br>- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.                              | Toàn trình | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.<br><br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã. | Không                                                                            | - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021<br><br>- Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025-Điều 4 Thông tư số 18/2025/TTBNNMT ngày 19/6/2025. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

|   |          |                                                                                                                                                                                       |                                             |                                                                                                                                             |            |                                                                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                      |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | 1.010092 | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội . | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công. | Toàn trình | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã. | Không | - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021<br>- Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025<br>- Điều 4 Thông tư số 18/2025/TTBNNMT ngày 19/6/2025 | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ**

| ST<br>T | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                       | Ghi chú (1) |
|---------|----------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| I       | CẤP XÃ   |                                                                              |                                                                                                                      |             |
| 1       | 2.002163 | Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu. | Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/06/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật |             |

(1) Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 379/QĐ- BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.